

Trực Ninh, ngày 19 tháng 10 năm 2021

## HƯỚNG DẪN THÂM CANH LÚA XUÂN 2022

### 1. Cơ cấu giống

- Lúa thuần: 95% diện tích; sử dụng các giống: Đài Thơm 8, Lộc Trời 183, BT7, KoJi, N97, Nếp Đài Loan.

- Lúa lai: 5% diện tích; sử dụng các giống: D.uu 527, CT16.

- Đối với giống lúa ST24, ST25,... chưa được công nhận lưu hành ở các tỉnh phía Bắc, vì vậy phải chấp hành đúng các quy định về khảo nghiệm, trình diễn giống lúa mới.

### 2. Thời vụ gieo cấy, phương thức gieo, mật độ cấy

- Thời vụ gieo:

+ Gieo mạ nền: 18÷21/01/2022 (16÷19/12/2021 ÂL).

+ Cấy: Từ 05/02/2022 (5/01/2022 ÂL), khi mạ nền đạt 2,5-3 lá, thời tiết trên 15°C.

+ Gieo sạ: Từ 05÷08/02/2022 (05÷08/01/2022 ÂL).

Hoàn thành gieo cấy lúa xuân xong trước 12/02/2022.

\* *Dự phòng*: Bảo quản diện tích mạ thừa, chủ động chuẩn bị 10% lượng giống lúa ngăn ngày gieo mạ bổ sung khi thời tiết rét đậm, rét hại gây chết mạ, lúa mới cấy.

- Phương thức làm mạ

Gieo bằng phương thức mạ nền, chủ động che phủ nilon chống rét cho 100% diện tích mạ khi nhiệt độ dưới 15°C.

Khuyến khích mở rộng diện tích gieo mạ khay, cấy máy.

- Mật độ và số danh cấy

+ Lúa lai cấy 25-28 khóm/m<sup>2</sup>, cấy 2 danh/khóm.

+ Lúa thuần 28-30 khóm/m<sup>2</sup>, cấy 3-4 danh/khóm.

+ Gieo sạ: Sử dụng 1 kg/sào.

### 3. Làm đất

Tập trung lực lượng, phương tiện cày lật đất ngay sau khi đất khô, hoàn thành cày ải trong tháng 12/2021. Những diện tích không có khả năng cày ải phải sớm chủ động phương án làm dầm và có biện pháp diệt lúa chết, lúa cỏ, cỏ dại. Thực hiện tốt công tác vệ sinh đồng ruộng, tiêu hủy tàn dư thực vật.

Hoàn thành công tác làm đất trước Tết Nguyên Đán.

### 4. Sử dụng phân bón

- Bón phân cân đối, bón sớm, bón gọn, không lạm dụng phân đạm; tăng cường sử dụng phân hỗn hợp NPK. Sử dụng các sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín, chất lượng: Con Cò, Bình Điền, Phú Mỹ, Lâm Thao, Ninh Bình, Việt Nhật.

- Mức bón phân cho 1 sào (360m<sup>2</sup>):

+ Phân hữu cơ: 200-300 kg phân chuồng hoặc 20-30 kg phân hữu cơ vi sinh.

+ Phân đơn

Lúa lai: 10 kg Ure + (20÷25) kg Super lân + (6÷7) kg Kali.

Lúa thuần: (8÷9) kg Ure + 20 kg Super lân + 5 kg Kali.

+ Phân hỗn hợp NPK (16-16-8):

Lúa lai: 25 kg NPK + (2-3) kg ure + (2-3) kg kali

Lúa thuần: 20 kg NPK + 2 kg ure + 2kg kali

+ Phân NPK (5-13-3 hoặc 5-12-3):

Lúa lai: 30kg NPK + 7kg ure + (4-5)kg kali

Lúa thuần: 30kg NPK + 5kg ure + 3kg kali

- Cách bón:

\* Cách bón phân đơn:

+ Bón lót: 100% lượng phân hữu cơ + 100% lượng phân lân + 40% lượng phân đạm.

+ Bón thúc lần 1: Bón 40 % lượng phân đạm + 50% lượng Kali.

Bón sau khi cấy 10-12 ngày; không bón khi thời tiết dưới 15<sup>0</sup> C.

+ Bón thúc lần 2: Khi lúa kết thúc đẻ nhánh hữu hiệu, bón hết lượng phân đạm và phân Kali còn lại.

\* Cách bón phân hỗn hợp NPK:

+ Bón lót: 100% lượng phân hữu cơ + 100% lượng phân hỗn hợp NPK

+ Bón thúc 1 (sau cấy 10-12 ngày): 60% lượng phân đạm + 50% lượng phân kali.

+ Bón thúc 2 (Kết thúc đẻ nhánh hữu hiệu): Bón hết lượng phân còn lại.

\**Lưu ý:* Tùy theo chân đất, diễn biến cụ thể của thời tiết và cây trồng để điều chỉnh, bổ sung lượng phân bón cho phù hợp.

## 5. Chế độ nước

Đảm bảo chế độ nước phù hợp với yêu cầu của cây lúa từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển:

- Sau cấy và trong suốt quá trình đẻ nhánh hữu hiệu giữ mực nước nông thường xuyên (2-3 cm) trong ruộng.

- Cuối thời kỳ lúa đẻ nhánh hữu hiệu rút nước triệt để, phơi ruộng liên tục trong 12-15 ngày

- Từ khi xuất hiện lá đòng đến thời kỳ trỗ bông, phơi màu, kết hạt duy trì thường xuyên mực nước 5-10 cm.

- Trước khi thu hoạch khoảng 15 ngày rút cạn nước trong ruộng.

## 6. Phòng trừ sâu bệnh

Chủ động thường xuyên làm tốt công tác vệ sinh đồng ruộng, bón phân cân đối, hợp lý nhằm tạo đàn lúa khỏe ngay từ đầu vụ, hạn chế sự phát sinh và lây lan của các đối tượng sâu bệnh hại.

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, dự tính, dự báo chính xác về thời điểm phát sinh, mật độ và khả năng gây hại của các đối tượng sâu bệnh; chỉ đạo phòng trừ kịp thời theo phương pháp “4 đúng” theo hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trạm Trồng trọt & BVTV huyện.

- Cần quan tâm theo dõi, phòng trừ các đối tượng chính sau:

+ Chuột và ốc bươu vàng: Đồng loạt ra quân diệt chuột và ốc bươu vàng ở đầu vụ, ngay từ khi lấy nước đổ ải bằng các biện pháp thủ công, sinh học và hóa học. Tuyệt đối không sử dụng điện để diệt chuột.

+ Bệnh đạo ôn: Phòng trừ bệnh đạo ôn lá từ giữa tháng 3 đến đầu tuần tháng 4. và bệnh đạo ôn cổ bông cho giống nhiễm từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5.

+ Bệnh khô vằn: Phòng trừ từ đầu tháng 4.

+ Sâu cuốn lờ nhỏ (lúa 2, 3): Cuối tháng 3 - đầu tháng 5.

+ Rầy: Theo dõi, phòng trừ từ cuối tháng 3 đến cuối tháng 5.

+ Sâu đục thân 2 chấm: Trung tuần tháng 5.

+ Bệnh bạc lá lúa: Chủ động phòng bệnh bằng biện pháp thâm canh (cây mật độ thưa hợp lý, bón phân cân đối, không bón phân đạm muộn; bón lót sâu, bón thúc sớm, ...).

+ Lúa cỏ: Chủ động sử dụng các biện pháp canh tác, thủ công để quản lý lúa cỏ: Sử dụng giống lúa đạt tiêu chuẩn; vệ sinh đồng ruộng, kênh mương sạch sẽ; có biện pháp diệt lúa chết, lúa cỏ; cây bừa kỹ, giữ mực nước thường xuyên trong ruộng; nhổ bỏ, cắt tỉa các bông lúa cỏ lẫn tạp khi chưa chín đem tiêu hủy, ...

## PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT